

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 22-01-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Thế Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thắm

- *Đ diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Triệu Hoàng Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 23/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quang T**, sinh năm 2001 tại Vạn Ninh, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1980 và bà: Lê Thị P, sinh năm 1982

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam A2, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoài B**, sinh năm 2000 tại Diên Khánh, Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trần C, sinh năm 1972 và bà: Trương Thị Như Y, sinh năm 1983

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Minh T1**, sinh năm 1994 tại Nha Trang, Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn V 1, xã L, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Huỳnh Thị Kim K, sinh năm 1964

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Võ Đức A, sinh năm 1997

Nơi cư trú: TDP L, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Vũ Quốc H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: 46 H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/7/2020, Võ Đức A sử dụng xe mô tô hiệu Winner biển số 79H1 – 589.73 đi chơi về và dừng trước sân nhà tại tổ dân phố Hà Liên, phường Ninh Hà rồi vào phòng ngủ. Sáng hôm sau, A phát hiện xe mô tô của mình bị mất. Ngày 05/7/2020, Lê Quang T thấy trên mạng xã hội đang bán chiếc xe mô tô biển số 79H1 – 589.73 không giấy tờ với giá rẻ, T biết đây là xe do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn liên lạc mua lại với giá 8.500.000 đồng và được người bán (không rõ lai lịch) hẹn đến bến xe phía bắc thuộc phường V, thành phố N giao xe. Sau khi nhận được xe, T mang về phòng trọ thuộc xã N tháo biển số vít bỏ và thay bằng biển số 79V1 – 628.29 nhặt được trước đó để đăng bán trên mạng xã hội nhằm tránh chủ sở hữu phát hiện. Đến ngày 07/7/2020, T nói xe này của mình bị mất giấy tờ và bán lại cho Nguyễn Hoài B với giá 14.000.000 đồng.

Sau khi mua được xe, ngày 05/8/2020, B tìm kiếm trên mạng xã hội thì thấy Huỳnh Minh T1 có đăng bài nhận làm giấy tờ giả nên B liên lạc qua mạng ứng dụng Messenger đặt T1 làm một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 79V1 – 628.29 mang tên Trần Quốc Đ và một giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Hoài B. Sau đó, B chuyển trước qua tài khoản ngân hàng cho T1 800.000 đồng, ngày 12/8/2020 B nhận được các loại giấy tờ giả đặt qua dịch vụ chuyển phát tài liệu của Viettel Post thì tiếp tục chuyển 1.500.000 đồng còn lại cho T1. Đến ngày 29/8/2020, B điều khiển xe đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, B xuất trình giấy tờ xe và bằng lái thì phát hiện là giả nên bị lập biên bản tạm giữ cùng phương tiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Winner biển số 79H1 – 589.73 có giá trị 30.333.100 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 412/GĐ-GT/2021 ngày 15/11/2012 và số 28/GĐ-GT/2021 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Quốc Đ; giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Hoài B, biển kiểm soát xe mô tô 79V1 – 628.29 đều là giả.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-HS ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoài B về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Minh T1 về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 152/2022/HSST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài B không yêu cầu bị cáo Lê Quang T bồi thường số tiền 14.000.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng vụ án:

+ Chiếc xe mô tô Honda loại Winner, biển số 79H1 – 589.73 đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 giấy phép lái xe số 560207009829, số seri BC252518 mang tên Nguyễn Hoài B, đề ngày 20/6/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073266 mang tên Trần Quốc Đ và 01 biển số xe 79V1 – 628.29, số máy KC26E1111190, số khung 2605GY078806, đề ngày 20/09/2019 qua giám định là giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen của Nguyễn Hoài B dùng để liên hệ thực hiện làm giả giấy phép lái xe và giấy chứng nhận đăng ký xe nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 5.500.000 đồng và của bị cáo T1 là 1.294.500 đồng.

- Các bị cáo: Không trA luận

- Bị cáo nói lời nói sau cùng:

+ Bị cáo Lê Quang T: Hiện tại bị cáo đang chấp hành án của bản án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, thời gian chấp hành còn dài, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Hoài B: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Huỳnh Minh T1: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đức A, ông Vũ Quốc H, bà Lê Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Về tội dA và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/7/2020, tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, Lê Quang T mặc dù biết rõ xe mô tô biển số 79H1 – 589.73 do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời. Nguyễn Hoài B mua lại xe này của T rồi thuê Huỳnh Minh T1 làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và một giấy phép lái xe để sử dụng. Ngày 29/8/2020, B sử dụng giấy tờ, tài liệu giả thực hiện hành vi trái pháp luật tại tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Lê Quang T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài B đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Huỳnh Minh T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố các bị cáo theo tội dA và điều luật như trên là có căn cứ.

[4]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, của tổ chức trong lĩnh vực quản lý về con dấu, tài liệu. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài B không yêu cầu bị cáo Lê Quang T bồi thường số tiền 14.000.000 đồng nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô Honda loại Winner, biển số 79H1 – 589.73 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

- 01 giấy phép lái xe số 560207009829, số seri BC252518 mang tên Nguyễn Hoài B, đề ngày 20/6/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073266 mang tên Trần Quốc Đ và 01 biển số xe 79V1 – 628.29, số máy KC26E1111190, số khung 2605GY078806, đề ngày 20/09/2019 qua giám định là giả nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen của Nguyễn Hoài B dùng để liên hệ thực hiện làm giả giấy phép lái xe và giấy chứng nhận đăng ký xe nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Lê Quang T mua xe Winner, biển số 79H1 – 589.73 với giá 8.500.000 đồng và bán lại cho bị cáo Nguyễn Hoài B với giá 14.000.000 đồng, bị cáo thu lợi được 5.500.000 đồng; bị cáo Huỳnh Minh T1 nhận làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe của Nguyễn Hoài B và thu lợi được 1.294.500 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo T 5.500.000 đồng và của bị cáo T1 1.294.500 đồng.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Quang T, Nguyễn Hoài B và Huỳnh Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Xử phạt bị cáo **Lê Quang T 09 (chín)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt **03** năm **06** tháng tù của bản án số 152/2022/HSST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 (bốn)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án ngày 12/7/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài B 06 (sáu)** tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T1 02 (hai)** năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe số 560207009829, số seri BC252518 mang tên Nguyễn Hoài B, đề ngày 20/6/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073266 mang tên Trần Quốc Đ và 01 biển số xe 79V1 – 628.29, số máy KC26E1111190, số khung 2605GY078806, đề ngày 20/09/2019 qua giám định là giả.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 29/8/2020 của Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Quang T số tiền 5.500.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Huỳnh Minh T1 số tiền 1.294.500 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Quang T, Nguyễn Hoài B và Huỳnh Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Trại giam A2, tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo và những người TGGT;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương